

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 04/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Ngô Thị T
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Hà và bà Lê Thị T
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lâu Văn C, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*
Ông: Hà Văn C - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2018/QĐXXST-HS ngày 22/6/2018 đối với bị cáo:

Phạm Bá T; Sinh năm: 1977. Trú tại: Bản Co Me, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông: Phạm Bá T; (đã chết) và bà: Lương Thị B; Sinh năm: 1956. Vợ: Lương Thị T, sinh năm: 1981, có hai người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2005. Hiện tại mẹ, vợ và các con bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt tại bản Co Me, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2018 đến nay, có mặt tại tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 02/3/2018, khi bị cáo đang ở nhà thì có Phạm Bá Kiêu ở bản Chiềng, cùng xã Trung Sơn đến chơi, bị cáo rủ Kiêu đi bản Khăm Nàng - Lào để mua ma túy sử dụng, Kiêu đồng ý và lấy xe máy của Kiêu trở bị cáo sang Khăm Nàng - Lào. Đến nơi cả hai vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên Ly, bị cáo mua với người này hai loại ma túy, 840.000 đồng mua Heroin, 100.000 đồng mua ma túy đá, tổng tiền 940.000 đồng. Còn Phạm Bá Kiêu mua bao nhiêu, hình thức như thế nào bị cáo không biết. Sau đó cả bị cáo và Kiêu cùng sử dụng ma túy tại nhà người tên Ly, sử dụng xong thì Kiêu lấy xe về trước còn bị cáo ở lại. Đến chiều ngày 03/3/2018 bị cáo cất giấu số ma túy còn lại vào Micro màu vàng đã bị hỏng, bỏ vào túi vải màu nâu đen mang theo rồi đi về, trên đường về bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Mông - Việt Nam nên xin đi nhờ xe máy về xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này. Đến bản Kéo hượn xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát bị cáo xuống xe và đi bộ về nhà, khoảng 20 giờ 30 phút khi đến khu vực bản Táo, xã Trung Lý, tỉnh Thanh Hóa thì bị lực lượng chức năng bộ đội biên phòng Trung Lý - BĐBP Thanh Hóa kiểm tra và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy bị cáo vừa mua được và một số đồ dùng, tài liệu bị cáo mang theo.

Tại bản Kết luận giám định số: 567/MT-PC54, ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- *“Chất bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,067g (hai phẩy không sáu bảy gam), loại: Heroin.”*

- *“Những hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,776g (không phẩy bảy bảy sáu gam) loại Methamphetamine”.*

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-ML ngày 30/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm i khoản 1 điều 249 năm 2015.

Lời luận tội của đại diện VKS tham gia phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố như đã nêu trong bản Cáo trạng, đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bị cáo phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

+ Về điều luật: Áp dụng: Điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo: Từ **26 (Hai sáu)** đến **30 (Ba mươi)** tháng tù giam.

+ Hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, không có tính thực thi nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

+ Về vật chứng: Căn cứ điều 106 BLTTHS, tuyên tịch thu tiêu hủy số heroin là mẫu vật còn lại sau giám định; Một túi da màu nâu - đen, kích thước 30cm x 20cm, có khóa và dây đeo và một chiếc Micro cầm tay màu vàng - trắng, đã qua sử dụng là đồ vật bị cáo đựng ma túy.

Trả lại cho bị cáo số tiền 200.000 đồng do bị cáo lao động mà có; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại máy cảm ứng màn hình, đã qua sử dụng và một điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen - vàng, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng; Một chiếc đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu HALEL, đã qua sử dụng; Một sợi dây chuyền đeo cổ màu trắng bạc; Một chiếc nhẫn đeo tay màu vàng, có mặt đá màu trắng; Một ví da màu đen, đã qua sử dụng, một giấy phép lái xe mang tên Phạm Bá Tuyên, một chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Bá Tuyên. Đây là đồ dùng cá nhân và các giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hồng Phong thu giữ của bị cáo, bị cáo khai đây là đăng ký xe máy vợ bị cáo mua để sử dụng, ngày 02/3/2018 bị cáo mượn của vợ nhưng bị cáo đi chung xe với Phạm Bá Kiều nên không đi xe này. Từ khi bị cáo bị bắt tạm giữ cho đến nay, bị cáo không liên lạc được với vợ bị cáo, tại hồ sơ vụ án cũng không làm rõ chủ sở hữu Đăng ký xe mô tô, xe máy này là ai, Hội đồng xét xử thấy cần quy trở tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý khi tìm được chủ sở hữu hợp pháp.

+ Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. **bị cáo phải nộp án phí HSST** theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với quan điểm truy tố của đại diện VKS về tội danh và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ văn hóa thấp (3/12), đề nghị HĐXX **cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS** cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Ý kiến của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát và Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng tình với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy là loại Heroin và Methamphetamine, ý kiến của người bào chữa và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ 2,067g ma túy, loại: Heroin và 0,776g ma túy, loại: Methamphetamine. Tổng trọng lượng của hai chất ma túy là: 2,843g. (hai phẩy tám bốn ba gam) đã phạm vào điểm i, khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015 như Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ.

[3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroin và Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là nguy hiểm cho bản thân của bị cáo, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà Nước. Ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật bị cộng đồng xã hội lên án nhưng vẫn cố thực hiện.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

- Hình phạt chính: Bị cáo là người sử dụng ma túy, với tính chất nghiêm trọng của tội phạm về ma túy, xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo khỏi xã hội nhằm cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Xử bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo;

- Hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nghiện may túy, kinh tế khó khăn, không có tính thực thi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy là mẫu vật còn lại sau trích mẫu giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; Một túi da màu nâu – đen có khóa và dây đeo; Một chiếc Micro cầm tay màu vàng trắng, đã qua sử dụng là đồ vật bị cáo đựng ma túy là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy;

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại máy cảm ứng màn hình, đã qua sử dụng và một điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen - vàng, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng; Một chiếc đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu HALEL, đã qua sử dụng; Một sợi dây chuyền đeo cổ màu trắng bạc; Một chiếc nhẫn đeo tay màu vàng, có mặt đá màu trắng; Một ví da màu đen, đã qua sử dụng, một giấy phép lái xe mang tên Phạm Bá T, một chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Bá T. Đây là đồ dùng cá nhân và các giấy tờ tùy thân không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền ngân hàng Nhà Nước Việt Nam không phải do bị cáo phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

- Một đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hồng Phong quá trình điều tra không làm rõ chủ sở hữu, tại phiên Tòa bị cáo khai đây là đăng ký xe vợ bị cáo mua để sử dụng, bị cáo mượn của vợ nhưng không đi xe, từ khi bị cáo bị bắt giữ đến nay không liên lạc được với vợ bị cáo nên HĐXX thấy cần quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa chờ xử lý khi tìm được chủ sở hữu hợp pháp.

Tất cả vật chứng kể trên đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

[6] *Đánh giá về những vấn đề khác:*

Đối với người đàn ông tên Phạm Bá Kiêu, ở bản Chiềng, xã Trung Sơn, huyện Quan Hóa Cơ quan CSĐT cũng đã tiến hành xác minh nhưng hiện Kiêu không có mặt tại địa phương. Theo như lời khai của T thì T rủ K đi cùng T sang Khăm Nàng - Lào mua ma túy để sử dụng. Sử dụng xong thì K về trước, việc mua bán thế nào giữa K với người tên L - người Lào T không biết, cơ quan chức năng cũng không bắt quả tang được K có tàng trữ hay mua bán, vận chuyển ma túy hay không nên không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Phạm Bá K.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, tên L, ở Khăm Nàng, Lào người đã bán ma túy cho T, T chỉ biết mình tên, không biết rõ địa chỉ, họ tên, tuổi cụ thể, lại là công dân Nước CHDCND Lào, việc mua bán diễn ra ngoài lãnh thổ Nước

Việt Nam. Vậy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ điều kiện xác minh, làm rõ và xử lý.

[7]. Về án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo có tội nên **phải nộp tiền** án phí HSST và có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về điều luật: Căn cứ điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tội danh: Phạm Bá T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Bá T:

+ Hình phạt chính: **02 (Hai)** năm tù;

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (03/3/2018)

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ **khoản 2 điều 106** Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì đựng toàn bộ số ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Phạm Bá Tuyên, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Dương Đình Hải và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, phong bì còn nguyên vẹn;

- Một túi da màu nâu - đen, kích thước 30cm x 20cm, có khóa và dây đeo; Một chiếc Micro cầm tay màu vàng trắng, đã qua sử dụng;

Trả lại cho bị cáo:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, loại máy cảm ứng màn hình, đã qua sử dụng và một điện thoại di động nhãn hiệu VERTU màu đen - vàng, loại máy bấm bàn phím, đã qua sử dụng;

- Một chiếc đồng hồ đeo tay màu trắng, nhãn hiệu HALEL, đã qua sử dụng;

- Một sợi dây chuyền đeo cổ màu trắng bạc;

- Một chiếc nhẫn đeo tay màu vàng, có mặt đá màu trắng;

- Một ví da màu đen, đã qua sử dụng và 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, tiền ngân hàng Nhà Nước Việt Nam.

- Một giấy phép lái xe mang tên Phạm Bá Tuyên, một chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Bá T

Quy trừ: Một đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hồng Phong.

Vật chứng kể trên hiện đang lưu giữ tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Tuyên: Bị cáo nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo và kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nếu không tự nguyện thì bị cưỡng chế theo điều 9 luật THADS, thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Sơn, H. Quan Hóa;
- Bị cáo;Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T

